

Số: 1793/2021/QĐST-DS

*Thành phố Thủ Đức, ngày 18 tháng 10 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2021, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 711/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

1/ Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc L – sinh năm: 1975

Thường trú: 568/4/17 đường L, phường Hòa T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T – sinh năm: 1987

Thường trú: Thôn Phi H, xã Phở V, huyện Đức P, tỉnh Quảng Ngãi.

Cư trú: 173/18 đường L, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

3.1 Bà Nguyễn Thị N – sinh năm: 1976

Thường trú: 568/4/17 đường L, phường Hòa T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: 150/8D Nguyễn Hữu C, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3.2 Bà Đỗ Thị L – sinh năm: 1987

Cư trú: 173/18 đường L, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Ông Lê Văn P – sinh năm: 1959

3.4 Bà Nguyễn Thị M – sinh năm: 1961

Cùng thường trú: 173/18 đường L, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5 Ông Nguyễn Chí N – sinh năm: 1984

Thường trú: Ấp Suối C, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Cư trú: 173/18 đường L, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thành T, bà Đỗ Thị L, ông Nguyễn Chí N, ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị M hỗ trợ, bồi thường cho ông Lê Ngọc L và bà Nguyễn Thị N số tiền 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng).

Trong đó ông Nguyễn Thành T và bà Đỗ Thị L hỗ trợ số tiền là 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng), ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị M hỗ trợ, bồi thường số tiền là 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng), ông Nguyễn Chí N hỗ trợ số tiền là 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng).

Ông Lê Ngọc L và bà Nguyễn Thị N đồng ý nhận số tiền hỗ trợ, bồi thường là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng) và đồng ý với phần hiện trạng diện tích đất đang sử dụng thực tế theo Bản vẽ hiện trạng vị trí - Ấp ranh, số Hợp đồng 23436/TTĐĐBĐ - CNTĐ do Trung tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 11/11/2020. Ông Lê Ngọc L và bà Nguyễn Thị N cam kết không tranh chấp đối với phần diện tích đất bị giảm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 452842 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/10/2016.

Ông Nguyễn Thành T và bà Đỗ Thị L, ông Nguyễn Chí N, ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị M đồng ý với phần hiện trạng diện tích nhà đất đang sử dụng thực tế

theo Bản vẽ hiện trạng vị trí - Áp ranh, số Hợp đồng 23436/TTĐĐBĐ - CNTĐ do T tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 11/11/2020.

Ông Lê Ngọc L và bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thành T, bà Đỗ Thị L, ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Chí N được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để lập thủ tục điều chỉnh (hoặc cấp đổi) Giấy chứng nhận theo đúng ranh và hiện trạng thực tế sử dụng theo nội dung đã thỏa thuận (Bản vẽ hiện trạng vị trí - Áp ranh, số Hợp đồng 23436/TTĐĐBĐ - CNTĐ do Trung tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 11/11/2020) theo quy định của pháp luật.

Việc giao nhận tiền các bên đã thực hiện xong.

Án phí dân sự sơ thẩm là: Ông Nguyễn Thành T, bà Đỗ Thị L, ông Nguyễn Chí N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên do ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi thuộc đối tượng không phải nộp tiền án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) cho ông Lê Ngọc L theo biên lai thu tiền số 0056006 ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- CCTHADS thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

**Đã ký**

**Phạm Thị Thu**

